| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày: 30-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Thời**;

2. Bà **Nguyễn Thị Loan**

- *Thư ký phiên toà:* ông **Hoàng Rung K'Tuấn** - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1984 tại Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: 1/10 Thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Ngô Thị T; Bị cáo có vợ và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Đ – Trại tạm giam số 01 công an tỉnh L từ ngày 07/10/2025 cho đến ngày 09/02/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Ya L1, sinh năm 1974 (Đã chết).

2. Bà Ma T1, sinh năm 1984 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của các bị hại: chị Tou Prong Ma H, sinh năm: 2006; địa chỉ: Thôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 07/10/2025, bị cáo Trần Ngọc Đ (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải BKS 49C – 390.46 lưu thông theo hướng từ UBND xã Q đến thôn K. Khi đến đoạn đường bê tông nội đồng (mặt đường rộng 4,6m, không có vạch kẻ đường) thuộc thôn K, xã Q thì gặp khúc cua sang phải và có nhiều bụi cây bên phải theo hướng di chuyển của Đ nên bị che khuất tầm nhìn. Lúc này, bị cáo đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái thì va chạm với xe mô tô BKS 49F1-363.79 do Ya L1 chở theo sau là Ma T1 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Ya Ly tử vong tại trạm y tế xã Q, M bị thương cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh L đến ngày 14/10/2025 thì tử vong. 02 phương tiện bị hư hỏng.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 184/KLGĐTT-PC09 ngày 08/10/2025 của Phòng K công an tỉnh L kết luận nguyên nhân tử vong của Ya L1 do vỡ gan phải, gây mất máu cấp.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 202/KLGDTT-PC09 ngày 05/11/2025 của Phòng K công an tỉnh L kết luận: không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân tử vong của Ma T1.

- Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 03/2025/KL-TTPYLĐ ngày 23/01/2026 của Trung tâm P kết luận: Nguyên nhân tử vong của Ma Thâm do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

- Tại bản Kết luận giám định số 1029/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

+ Dấu vết va chạm giữa xe mô tô mang biển kiểm soát 49F1-363.79 và xe ô tô mang biển kiểm soát 49C-390.46 là các chi tiết phía trước và bên trái gồm: gương chiếu hậu, yếm chắn gió, ốp lốc máy, ốp thân xe, đèn xi nhan trước, cần số, gác chân trước bên trái xe mô tô mang BKS 49F1 – 363.79 va chạm với các chi tiết phía trước bên trái gồm: cản xe, cụm đèn chiếu sáng, cụm đèn gầm, nắp capô và ốp cạnh cụm đèn chiếu sáng, vành, lốp bánh trước bên trái xe ô tô mang biển kiểm soát 49C-390.46.

+ Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 49C - 390.46 lưu thông trên đường nội đồng theo hướng từ UBND xã Q đi thôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng và xe mô tô biển kiểm soát 49F1-363.79 lưu thông theo hướng ngược lại.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 49F1-363.79 và xe ô tô mang biển kiểm soát 49C-390.46 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Vùng va chạm đầu tiên chiếu trên mặt đường giữa xe mô tô BKS 49F1-363.79 và xe ô tô mang BKS 49C-390.46 thuộc làn đường bên trái đường nội đồng theo hướng từ UBND xã Q đi thôn K, xã Q (thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô mang biển kiểm soát 49F1-363.79).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2025/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Q, tỉnh Lâm Đồng kết luận: xe ô tô BKS 49C-390.46 nhãn hiệu SRM màu xanh bị thiệt hại vào ngày 07/10/2025 là 9.200.000đ; xe mô tô BKS 49F1-363.79 nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đen bị thiệt hại vào ngày 07/10/2025 là 5.750.000đ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSLDG-KV ngày 05/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Trần Ngọc Đ không khiếu nại bản Cáo trạng, các kết luận giám định và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại trình bày: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Trần Ngọc Đ đã bồi thường thiệt hại số tiền 248.000.000đ và tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000đ và được bị cáo chấp nhận. Đại diện của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 07/10/2025, bị cáo Trần Ngọc Đ điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 49C – 390.46 lưu thông trên đường nội đồng xã Q theo hướng từ UBND xã đến thôn K. Khi đi đến đoạn đường bê tông hẹp (rộng khoảng 4,6m) thuộc thôn K, do gặp khúc cua sang phải và bị bụi cây che khuất tầm nhìn, bị cáo Đ đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái. Hành vi này dẫn đến va chạm trực diện với xe mô tô mang biển kiểm soát 49F1-363.79 do Ya Ly điều khiển chở theo Ma Thâm đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cho các bị hại Ya Ly tử vong ngay sau đó do vỡ gan phải gây mất máu cấp và Ma T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng cũng không

qua khỏi và tử vong vào ngày 14/10/2025 do đa chấn thương. Về tài sản, vụ tai nạn khiến xe ô tô hư hỏng thiệt hại 9.200.000 đồng và xe mô tô hư hỏng thiệt hại 5.750.000 đồng. Mặc dù không đủ cơ sở xác định tốc độ cụ thể của hai xe trước khi va chạm, nhưng cơ quan chức năng kết luận điểm va chạm đầu tiên nằm hoàn toàn bên làn đường lưu thông của xe mô tô và kết quả giám định hiện trường và tử thi cho thấy nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do lỗi điều khiển xe lấn làn của bị cáo Trần Ngọc Đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc Đ đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: mặc dù bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện để vận hành phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ thì đáng lẽ bị cáo phải ý thức được việc giảm tốc độ và đi đúng phần đường khi vào khúc cua khuất tầm nhìn mới đảm bảo quy tắc giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện không đúng các quy tắc này nên đã điều khiển phương tiện giao thông gây ra tai nạn làm chết 02 người và vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 260 bộ luật hình sự. Tuy bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra. Vì vậy cần có mức xử lý nghiêm đối với bị cáo để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện đồng thời có tác dụng ngăn chặn, phòng ngừa chung tình hình tai nạn giao thông ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu rồi tự nguyện ra đầu thú và đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và phải lao động để nuôi 05 con nhỏ nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 248.000.000đ. Tại phiên tòa người đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần 100.000.000đ và được bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô tải BKS: 49C-390.46, nhãn hiệu SRM, màu xanh; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ Số DC 0174294 của xe ô tô tải BKS: 49C-390.46; 01 Giấy biên nhận thế chấp biển số đăng ký 49C-390.46 do ngân hàng thương mại cổ phần T2 chi nhánh L2 cấp; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD24/0554487 của xe ô tô tải BKS 49C- 390.46 tạm giữ của Trần Ngọc Đ quá trình điều tra xác định tài sản trên là của bị cáo và 01 xe mô tô BKS: 49F1-363.79, hiệu Honda Wave, màu xanh tạm giữ của bị hại Y, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bị hại Ya Ly nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L trả lại các tài sản trên cho bị cáo và đại diện bị hại là phù hợp nên không đề cập đến.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 680240004268 mang tên Trần Ngọc Đ cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm trong bản án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 07/10/2025 đến ngày 09/02/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Ngọc Đ về việc bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Đ 01 giấy phép lái xe số số 680240004268 hạng C mang tên Trần Ngọc Đ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong bản án hình sự bị cáo phải chịu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1)
- VKSNDKV2-Lâm Đồng(1)
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Phân trại tạm giam khu vực Đức Trọng (1)
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng(1)
- Bị cáo(2)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại(1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3)
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Đình Anh Vũ**